

Số: 51/2008/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 40/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 40/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:

"1. Hình thức đánh giá, các loại điểm trung bình, nhận xét kết quả học tập:

a) Kiểm tra và cho điểm các bài kiểm tra; nhận xét kết quả học tập:

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn quyết định áp dụng một trong hai hình thức đánh giá: bằng điểm hoặc bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật cấp THCS, môn Thể dục cấp THCS và cấp THPT; nếu đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập thì vẫn xếp thành 5 loại như quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

b) Tính điểm trung bình môn học và tính điểm trung bình các môn học; nhận xét kết quả học tập sau một học kỳ, một năm học:

- Đối với các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật cấp THCS và Thể dục cả cấp THCS và cấp THPT, trong trường hợp đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập thì vẫn xếp loại trung bình môn học và xếp thành 5 loại như quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này; kết quả xếp loại trung bình môn học được lấy để tham gia xếp loại học lực mỗi học kỳ và cả năm học;

- Các môn học còn lại được đánh giá bằng điểm, tính điểm trung bình môn học và tham gia tính điểm trung bình các môn học sau một học kỳ, một năm học".

2. Điều 9 được sửa đổi như sau:

"Điều 9. Hệ số điểm môn học khi tham gia tính điểm trung bình các môn học kỳ và cả năm học

1. Đối với THCS:

a) Hệ số 2: môn Toán, môn Ngữ văn;

b) Hệ số 1: các môn còn lại, trừ các môn đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập nói tại Điều 6 Quy chế này.

2. Đối với THPT:

a) Ban Khoa học tự nhiên (KHTN):

- Hệ số 2: các môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học;

- Hệ số 1: các môn còn lại, trừ môn Thể dục nếu đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập nói tại Điều 6 Quy chế này.

b) Ban Khoa học xã hội và Nhân văn (KHXXH-NV):

- Hệ số 2: các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ thứ nhất;

- Hệ số 1: các môn còn lại, trừ môn Thể dục nếu đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập nói tại Điều 6 Quy chế này.

c) Ban Cơ bản:

- Hệ số 2 tính theo quy định dưới đây:

Nếu học 3 hoặc 2 môn học nâng cao (học theo sách giáo khoa nâng cao hoặc theo sách giáo khoa biên soạn theo chương trình chuẩn cùng với chủ đề tự chọn nâng cao của môn học đó) thì tính cho cả 3 hoặc 2 môn học nâng cao đó;

Nếu chỉ học 1 môn nâng cao là Toán hoặc Ngữ văn thì tính thêm cho môn còn lại trong 2 môn Toán, Ngữ văn; nếu học 1 môn nâng cao mà môn đó không phải là Toán hoặc Ngữ văn thì tính thêm cho 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn;

Nếu không học môn nâng cao nào thì tính cho 2 môn Toán và Ngữ văn.

- Hệ số 1: các môn còn lại, trừ môn Thể dục nếu đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập nói tại Điều 6 Quy chế này.

3. Đối với học sinh THPT chuyên:

a) Hệ số 3: môn chuyên;

b) Hệ số 2: nếu học ban KHTN và ban KHXH-NV thì tính cho các môn học nâng cao, trừ môn chuyên; nếu học ban Cơ bản thì thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, trừ môn chuyên;

c) Hệ số 1: các môn còn lại, trừ môn Thể dục nếu đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập nói tại Điều 6 Quy chế này.

4. Đối với học sinh THPT kỹ thuật, điểm hệ số 2: các môn Toán, Kỹ thuật nghề; điểm hệ số 1: các môn còn lại, trừ môn Thể dục nếu đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập nói tại Điều 6 Quy chế này”.

3. Điều 11 được sửa đổi như sau:

"Điều 11. Điểm trung bình môn học, xếp loại trung bình môn học

1. Điểm trung bình môn của học kỳ, cả năm học đối với các môn học đánh giá bằng điểm:

a) Điểm trung bình môn của học kỳ (ĐTBm_{hk}) là trung bình cộng của điểm các bài KTtx, KTđk và KThk với các hệ số quy định tại Điều 7 của Quy chế này:

$$\text{ĐTBm}_{hk} = \frac{\text{DKTtx} + 2 \times \text{DKTđk} + 3 \times \text{ĐKThk}}{\text{Tổng các hệ số}}$$

b) Điểm trung bình môn của cả năm (ĐTBm_{cn}) là trung bình cộng của ĐTBm_{hkI} với ĐTBm_{hkII}, trong đó ĐTBm_{hkII} tính theo hệ số 2:

$$\text{ĐTBm}_{cn} = \frac{\text{ĐTBm}_{hkI} + 2 \times \text{ĐTBm}_{hkII}}{3}$$

2. Xếp loại trung bình môn học của học kỳ, cả năm học đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét:

Xếp loại trung bình môn học của học kỳ, của cả năm học là mức đánh giá chung kết quả của cả quá trình học tập, mức đánh giá chung được xác định từ kết quả nhận xét các bài KTtx, KTđk, KThk và xem xét mức độ tiến bộ đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ học tập của học sinh trong cả học kỳ hoặc cả năm học”.

4. Điều 13 được sửa đổi như sau:

"Điều 13. Tiêu chuẩn xếp loại học kỳ và xếp loại cả năm

1. Loại giỏi, nếu có đủ các tiêu chuẩn dưới đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 8,0 trở lên, trong đó: đối với học sinh THPT chuyên thì điểm môn chuyên từ 8,0 trở lên; đối với học sinh THCS và THPT không chuyên thì có 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn từ 8,0 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 6,5 hoặc nhận xét dưới loại K.

2. Loại khá, nếu có đủ các tiêu chuẩn dưới đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 6,5 trở lên, trong đó: đối với học sinh THPT chuyên thì điểm môn chuyên từ 6,5 trở lên; đối với học sinh THCS và THPT không chuyên thì có 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn từ 6,5 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 5,0 hoặc nhận xét dưới loại Tb.

3. Loại trung bình, nếu có đủ các tiêu chuẩn dưới đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 5,0 trở lên, trong đó: đối với học sinh THPT chuyên thì điểm môn chuyên từ 5,0 trở lên; đối với học sinh THCS và THPT không chuyên thì có 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn từ 5,0 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 3,5 hoặc nhận xét loại Y.

4. Loại yếu: điểm trung bình các môn học từ 3,5 trở lên, không có môn học nào điểm trung bình dưới 2,0 hoặc nhận xét loại kém.

5. Loại kém: các trường hợp còn lại.

6. Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức quy định cho từng loại nói tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, nhưng do ĐTB hoặc nhận xét của 1 môn học thấp hơn mức quy định cho loại đó cho nên học lực bị xếp thấp xuống thì được điều chỉnh như sau:

a) Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại G nhưng do ĐTB hoặc nhận xét của 1 môn học phải xuống loại Tb thì được điều chỉnh xếp loại K;

b) Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại G nhưng do ĐTB hoặc nhận xét của 1 môn học phải xuống loại Y hoặc kém thì được điều chỉnh xếp loại Tb;

c) Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại K nhưng do ĐTB hoặc nhận xét của 1 môn học phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb;

d) Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại K nhưng do ĐTB hoặc nhận xét của 1 môn học phải xuống loại kém thì được điều chỉnh xếp loại Y;

đ) Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại Tb nhưng do ĐTB hoặc nhận xét của 1 môn học phải xuống loại kém thì xếp loại kém, không điều chỉnh xếp loại".

5. Điểm c khoản 2 Điều 14 được sửa đổi như sau:

"c) Sau khi đã được kiểm tra lại một số môn học có điểm trung bình dưới 5,0 hoặc nhận xét loại dưới trung bình để xếp loại lại học lực cả năm nhưng vẫn không đạt loại trung bình."

6. Điều 15 được sửa đổi như sau:

"Điều 15. Kiểm tra lại các môn học

Học sinh xếp loại hạnh kiểm cả năm học từ trung bình trở lên nhưng học lực cả năm học xếp loại yếu, được chọn một số trong các môn học có điểm trung bình cả năm học dưới 5,0 hoặc nhận xét dưới trung bình để kiểm tra lại. Điểm kiểm tra lại hoặc nhận xét kết quả kiểm tra lại được lấy thay thế cho điểm trung bình cả năm học hoặc nhận xét kết quả cả năm học của môn học đó để tính lại điểm trung bình các môn cả năm học và xếp loại lại về học lực; nếu đạt loại trung bình thì được lên lớp".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo TƯ Đảng;
- UB VHGDĐTNNĐ của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ GDTrH, Vụ PC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thiện Nhân